TÒA ÁN NHÂN DÂN
huyện D
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2023
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIÊT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN huyện D – TỈNH LÂM ĐỒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông K' My Na.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Văn Toán;
2. Ông Phan Văn Phương.

Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Đông – Thư ký Tòa án nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa : Ông K' Dem- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện D . Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 08-02-2023 về việc xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 11-4-2024 và Quyết định hoãn phiê ntoa2 số 18/20223/QĐST DS ngày 04-5-2023 của Tòa án nhân dân huyện D giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Ka D , sinh năm 1992.
Địa chỉ: Số 32 thôn Kao Q , xã Đ huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

+ Bị đơn: Anh K' Br , sinh năm 1989.
Địa chỉ : Thôn Đ , xã T , huyện D , tỉnh Lâm Đồng.

Chị D có mặt, anh Br vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai và lời trình bày tại đơn xin giải quyết vắng mặt nguyên đơn Chị D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Br tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ , huyện D . Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng ông Br hay chơi bời, thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con. Vợ chồng sống ly thân được 01 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Br .

Về con chung: Chị Ka D xác định, chị và anh Br có 02 con chung tên Ka L , sinh ngày 10-02-2014 và Ka Ly, sinh ngày 11-02-2019. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Br cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Tài sản chung tự thỏa thuận chi không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung: Không có.

Bị đơn anh Br đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện D , tỉnh Lâm Đồng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung giải quyết vụ án, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Br đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung. Cũng tại phiên tòa có sự thay đổi thành viên Hội đồng xét xử là hội thẩm nhân dân và người tiến hành tố tụng là thư ký phiên Tòa, Chị D không có ý kiến và thống nhất về sự thay đổi đó.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh Br tự nguyện kết hôn năm 2013, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ , huyện D , tỉnh Lâm Đồng là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Br hay rượu chè, thường xuyên đi vắng nhà, không quan tâm chăm sóc đến gia đình vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân được 01 năm, không còn, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. anh Br đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có ý kiến. Nay Chị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị D và anh Br đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Chị D được ly hôn anh Br là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị D xác định, chị và anh Br có 02 con chung tên Ka L , sinh ngày 10-02-2014 và Ka Ly, sinh ngày 11-02-2019. Khi ly hôn Chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Br cấp dưỡng nuôi con. anh Br lại vắng mặt không có ý kiến. Xét quyền lợi của con, để đảm bảo và ổn định cuộc sống của con, khả năng nuôi dưỡng con của mỗi bên. Căn cứ Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung cho Chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về tài sản: Chị Ka D xác định, tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, khi ly hôn không yêu cầu giải quyết, anh Br lại vắng mặt, không có ý kiến. Khi ly hôn Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ

được giải quyết bằng một vụ án khác khi có đơn yêu cầu. Tài sản nợ chung và tài sản cho vay chung không có.

[5] Về án phí : Căn cứ Điều 144; Điều 147 của bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng sân sự;

Điều 56 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 và Điều 116Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Ka D được ly hôn Anh K’ Br .

2. Về con chung: Giao các con chung tên Ka L , sinh ngày 10-02-2014 và Ka Ly, sinh ngày 11-02-2019 cho Chị Ka D trực tiếp nuôi dưỡng. Anh K’ Br không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi cấp dưỡng được thực hiện theo quy định Luật hôn nhân và gia đình.

3.Về án phí: Chị Ka D phải chịu 300.000đ án phí xin ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007077 ngày 08-02-2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện D (Đã nộp đủ án phí).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người vắng mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (2);
- VKSND huyện D ;
- Chi cục THADS huyện D
- Đương sự;
- UBND xã T ;
-Lưu hồ sơ vụ án; Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

K’ My Na